

## PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN ĐỊA LÍ 8 - TUẦN 28

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<b>ÔN TẬP</b>	
<b>Hoạt Động 1:</b> <i>Học sinh đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i>	<b>A. KIẾN THỨC BÀI HỌC</b> <b>I-PHẦN TỰ LUẬN</b> <b>Câu 1: (1 điểm) Đọc kĩ đoạn thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới:</b> <i>Trước những tác động từ thương chiến Mỹ - Trung Quốc và đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp đã lên kế hoạch dời nhà máy sản xuất của họ ở Trung Quốc sang khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Từ Philippines Star cho rằng, dù Đông Nam Á có những lợi thế nhất định trong việc tiếp nhận chuyển giao sản xuất, nhưng để có thể trở thành “công xưởng của thế giới”, khu vực này phải nỗ lực rất lớn.</i> ( Nguồn: <a href="https://www.sggp.org.vn/chuyen-dich-dong-von-dau-tu-thoi-co-va-thach-thuc-cho-dong-nam-a-4363.html">https://www.sggp.org.vn/chuyen-dich-dong-von-dau-tu-thoi-co-va-thach-thuc-cho-dong-nam-a-4363.html</a> ) <b>a. Nêu lí do tại sao các doanh nghiệp lại có ý định dời nhà máy của họ từ Trung Quốc sang khu vực Đông Nam Á trong đó có Việt Nam?</b> ..... <b>b. Dựa vào kiến thức đã học em thử giải thích xem các nước Đông Nam Á có lợi thế gì để tiếp nhận chuyển giao sản xuất?</b> ..... <b>Câu 2: Phân tích những lợi thế và khó khăn khi Việt Nam gia nhập ASEAN?</b> Lợi thế - Học hỏi được kinh nghiệm quản lí và xây dựng đất nước. - Thu hút được vốn đầu tư kĩ thuật tiên tiến để công nghiệp hóa đất nước - Mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, kích thích sản xuất phát triển. Khó khăn - GDP bình quân đầu người còn thấp so với nhiều nước. - Năng xuất lao động còn thấp, sức cạnh tranh hàng hóa còn yếu. - Cơ sở vật chất còn thấp so với nhiều nước. <b>Câu 3: Dựa vào hình 17.1 kết hợp kiến thức đã học, hãy cho biết: Năm nước đầu tiên tham gia Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)?</b> a) Năm nước đầu tiên tham gia Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN): Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin. <b>Câu 4: Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng?</b> - Hiện nay, ở nước ta đã khảo sát, thăm dò được khoảng 5000 điểm quặng và tụ khoáng của gần 60 loại khoáng sản khác nhau, trong đó có nhiều loại đã và đang được khai thác. - Phần lớn khoáng sản nước ta có trữ lượng nhỏ và vừa. Một số mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn là than, dầu khí, apatit, đá vôi, sắt, crôm, đồng, thiếc, bôxít (quặng nhôm). <b>Câu 5: Dựa vào hình 24.1 kết hợp kiến thức đã học, hãy cho biết: Vùng biển nước ta giáp vùng biển của các quốc gia nào?</b> a. Tiếp giáp với biển của Trung Quốc, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin, In-đô-nê-si-a và Bru-nây. <b>II-PHẦN TRẮC NGHIỆM.</b> <b>Câu 1: Đông Nam Á gồm mấy bộ phận:</b> A. 1 B. 2 C. 3

D. 4

**Câu 2: Phần đất liền Đông Nam Á có tên là:**

- A. Bán đảo Ấn Độ
- B. Đông Dương
- C. Bán đảo Trung Ấn**
- D. Mã-lai

**Câu 3: Đông Nam Á là cầu nối của hai châu lục nào**

- A. Châu Á và châu Phi.
- B. Châu Á và châu Âu.
- C. Châu Á và châu Mỹ.
- D. Châu Á và Châu Đại Dương.**

**Câu 4: Phần hải đảo của Đông Nam Á chịu những thiên tai nào:**

- A. Bão tuyết
- B. Động đất, núi lửa**
- C. Lốc xoáy
- D. Hạn hán kéo dài

**Câu 5: Đông Nam Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào**

- A. Khí hậu gió mùa**
- B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
- C. Khí hậu lục địa
- D. Khí hậu núi cao

**Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho các nước Đông Nam Á không bị khô hạn như những vùng có cùng vĩ độ ở châu Phi và Tây Nam Á:**

- A. Địa hình
- B. Gió mùa**
- C. Giáp biển
- D. Dòng biển

**Câu 7: Đông Nam Á chịu thiên tai nào:**

- A. Bão tuyết
- B. Hạn hán kéo dài**
- C. Lốc xoáy
- D. Bão nhiệt đới**

**Câu 8 : Cảnh quan chủ yếu của Đông Nam Á:**

- A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh**
- B. Rừng lá kim
- C. Xavan cây bụi
- D. Hoang mạc và bán hoang mạc

**Câu 9: Chủng tộc chủ yếu ở Đông Nam Á là:**

- A. Ô-rô-pê-ô-it
- B. Môn-gô-lô-it
- C. Ô-xtra-lô-it
- D. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it.**

**Câu 10: Cơ cấu dân số chủ yếu ở các nước Đông Nam Á là:**

- A. Cơ cấu trẻ**
- B. Cơ cấu trung bình
- C. Cơ cấu già
- D. Cơ cấu ổn định

**Câu 11: Đông Nam Á có bao nhiêu quốc gia:**

- A. 9
- B. 10
- C. 11**
- D. 12

**Câu 12: Quốc gia có số dân đông nhất khu vực Đông Nam Á là**

- A. Việt Nam
- B. In-đô-nê-xi-a**
- C. Thái Lan

D. Phi-lip-pin

**Câu 13: Quốc gia duy nhất không giáp biển ở Đông Nam Á là**

A. Thái Lan B. Cam-pu-chia C. Việt Nam **D. Lào**

**Câu 14: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:**

A. Điện Biên

**B. Hà Giang**

C. Khánh Hòa

D. Cà Mau

**Câu 15: Điểm cực Đông phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:**

A. Điện Biên

B. Hà Giang

**C. Khánh Hòa**

D. Cà Mau

**Câu 16: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ**

**A. 15<sup>0</sup> vĩ tuyến**

B. 16<sup>0</sup> vĩ tuyến

C. 17<sup>0</sup> vĩ tuyến

D. 18<sup>0</sup> vĩ tuyến

**Câu 17: Phần biển Việt Nam có diện tích khoảng**

A. 300 nghìn km<sup>2</sup>

B. 500 nghìn km<sup>2</sup>

**C. 1 triệu km<sup>2</sup>**

D. 2 triệu km<sup>2</sup>

**Câu 18: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:**

**A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.**

B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

**Câu 19: Than phân bố chủ yếu ở**

**A. Đông Bắc**

B. Đông Nam Bộ

C. Tây Nguyên

D. Tây Bắc

**Câu 20: Bôxit phân bố chủ yếu ở**

A. Tây Bắc

**B. Tây Nguyên**

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**KIỂM TRA 1 TIẾT GIỮA HỌC KÌ II**

